

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KON PLÔNG
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2017/HSST

Ngày: 25/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON PLÔNG- TỈNH KON TUM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Lê Hữu Nuôi;
- **Hội thẩm nhân dân:** Ông Lê Xuân Niên và Bà Lương Thị Dân;
- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Phạm Chí Dũng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kon Plông;
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông tham gia phiên tòa:**
Ông Vũ Kiên Cường- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 N2017 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Kon Plông, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 04/2017/HSST ngày 05/7/2017 đối với các bị cáo:

Trần Văn Đ (Tên gọi khác: Không), sinh N1987 tại huyện Thanh S, tỉnh Phú Thọ. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 2, xã Tân L, huyện Kon R, tỉnh Kon Tum. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 04/12; Con ông Hà Văn Diệt, sinh N1962, trú tại Minh Đ, Thanh S, Phú Thọ và bà Phùng Thị Viễn, sinh N1963, trú tại: Thôn 2, xã Tân L, huyện Kon R, tỉnh Kon Tum. Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con đầu; Bị cáo có vợ Y Trâm, sinh N1992, trú tại Thôn 2, xã Tân L, huyện Kon R, tỉnh Kon Tum. Có 02 con, lớn nhất sinh N2010, nhỏ nhất sinh N2012. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Lê Văn N (Tên gọi khác: Không), sinh N1988 tại Vĩnh T, tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 2, xã Tân L, huyện Kon R, tỉnh Kon Tum. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Lê Văn Cú (Đã chết) và bà Lê Thị Loan, sinh N1942, trú tại: Thôn 2, xã Tân L, huyện Kon R, tỉnh Kon Tum. Gia đình có 9 anh chị, bị cáo là con út; Bị cáo có vợ Võ Thị Hồng Nhi, sinh N1997, trú tại thị trấn Đăk T, huyện Đăk T, tỉnh Kon Tum. Có 01 con sinh N2015. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/4/2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Anh A V (Vắng mặt);

Anh A P, anh A T, anh A B (Đều có mặt),
Cùng trú tại: Thôn Kon Tu M, xã Măng C, huyện KPL, tỉnh Kon Tum.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Phùng Thị V (Có mặt) và chị Y T (Vắng mặt);
Cùng trú tại: Thôn 2, xã Tân L, huyện Kon R, tỉnh Kon Tum.

- Chị Lê Thị T (Có mặt),

Trú tại: Thôn 6, xã Đăk L, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 23/4/2017, do cần tiền tiêu xài cá nhân Lê Văn N rủ Trần Văn Đ đi lên thôn Kon Tu Ma, xã Măng Cành, huyện Kon Plông để trộm cắp máy bơm nước. Đ đồng ý và cầm theo một con dao bầu, còn N lấy một áo mưa màu xanh. Đ điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 82B1-479.57 chở N đi, đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì đến được thôn Kon Tu Ma, xã Măng Cành. N và Đ để xe trên đường mòn rồi cùng nhau đi xuống hồ nước mà người dân đặt máy bơm (do trước đây N có đi lấy thuốc nam nên biết vị trí đặt máy bơm), rồi cùng nhau dùng dao cắt 04 dây điện, ống dẫn nước và tháo dây buộc của 04 máy bơm nước. Sau đó mỗi người mang hai máy bơm lên vị trí để xe. Đ giữ xe cho N đặt 04 máy bơm lên xe mô tô rồi phủ áo mưa để che đậy máy bơm. Sau đó N ngồi sau giữ 04 máy bơm nước, còn Đ điều khiển xe mô tô theo hướng ra trung tâm xã Măng Cành để đi tiêu thụ. Khi Đ và N đi được một đoạn khoảng 300m thì bị anh A P và một số người dân trong thôn yêu cầu dừng lại nhưng Đ vẫn tiếp tục điều khiển xe về hướng trung tâm xã Măng Cành. Đ điều khiển được khoảng 5km thì phát hiện có người đuổi theo, N thả cả 04 máy bơm xuống lề đường, Đ tiếp tục điều khiển xe chở N bỏ trốn. Khi đi được khoảng 5km thì bị một số người dân chặn xe lại, N nhanh chóng nhảy xuống xe tẩu thoát, còn Đ bị người dân và Công an xã Măng Cành bắt giữ, rồi bàn giao cho Công an huyện Kon Plông lập biên bản phạm tội quả tang. Sau khi lần trốn, đến chiều ngày 24/4/2017 Lê Văn N đến Công an xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy để đầu thú.

Theo kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG, ngày 26/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kon Plông thì tài sản (04 máy bơm nước) mà các bị cáo trộm cắp của anh A P, A T, A V và A B có tổng giá trị là 7.135.000đ (Bảy triệu một trăm ba mươi lăm ngàn đồng).

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 04/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông đã truy tố bị cáo Lê Văn N và Trần Văn Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 điều 138 của Bộ luật hình sự. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt Lê Văn N và Trần Văn Đ thời hạn tù bằng thời gian tạm giam. Áp dụng khoản 5 điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự trả tự do cho các bị cáo tại phiên tòa. Các bị cáo trong vụ án đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có điều kiện cải tạo trở thành người công dân tốt.

Về vật chứng: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm a, đ khoản 2 điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 01 con dao bầu mũi nhọn, có chiều dài 33cm, lưỡi dao bằng kim loại màu xám đen dài 21cm, phần rộng nhất lưỡi dao 7,5cm, cán dao bằng gỗ hình trụ đường kính 3,5cm, cán dao dài 12cm và 01 áo mưa màu xanh dương đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho người bị hại anh A V, A P, A T và A B số tiền 800.000 đồng. Tại phiên tòa, những người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở khẳng định vụ trộm cắp tài sản tại thôn Kon Tu Ma, xã Măng Cành, huyện Kon Plông vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 23/4/2017 là do Lê Văn N và Trần Văn Đ cùng thực hiện. Lợi dụng sự sơ hở của các chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, N và Đ đã lén lút trộm cắp 04 máy bơm nước có tổng giá trị là 7.135.000đ (Bảy triệu một trăm ba mươi lăm ngàn đồng).

Từ đánh giá tổng hợp ở trên thì hành vi của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Vì vậy cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 04/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông và toàn bộ lời luận tội của kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội được thể hiện: Có 02 bị cáo cùng cố ý thực hiện trong vụ án, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc phân công cụ thể, thực hiện tội phạm ngay sau lời khởi xướng rủ rê của N là thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, đều với vai trò là người thực hành. Lợi dụng sự sơ hở của các chủ sở hữu bị cáo N và Đ đã lén lút trộm cắp 04 máy bơm nước nhằm mục đích để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Do bị cáo Lê Văn N thường xuyên đi lấy thuốc nam tại khu vực thôn Kon Tu Ma, xã Măng Cành, huyện Kon Plông nên biết chỗ người dân để máy bơm nước nên đã chủ động khởi xướng, rủ rê Đ đi trộm cắp tài sản. Bị cáo Đ tham gia trộm cắp ngay sau lời rủ rê cùng với N và chuẩn bị công cụ phạm tội (lấy dao dùng để cắt ống dẫn nước), điều khiển xe mô tô BKS 82B1- 47.957 để chở N đi trộm cắp tài sản. Sau khi Trần Văn Đ bị bắt quả tang thì đến ngày 24/4/2017 bị cáo N đến Công an xã Tân Lập, huyện

Kon Rẫy để đầu thú. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội. Vì vậy cần xử phạt các bị cáo mức án ngang nhau, đáng lẽ phải bắt bị cáo cách ly với đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người biết tôn trọng pháp luật và cũng là răn đe phòng ngừa chung.

Nhưng xét thấy thực tế các bị cáo đều có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; Gia đình các bị cáo ở địa phương đều là hộ nghèo, hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo; Tác động gia đình bồi thường cho người bị hại; Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS; Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điều 48 BLHS. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng Điều 47 BLHS để áp dụng dưới khung hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo trở thành người công dân tốt.

*** Trách nhiệm dân sự:**

Đối với 04 cái máy bơm nước mà N và Đ trộm cắp, Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho các chủ sở hữu là anh A V, A P, A T và A B. Gia đình các bị cáo là bà Phùng Thị V và chị Lê Thị T đã thỏa thuận bồi thường số tiền 800.000đ xong và những người bị hại không yêu cầu bồi thường nữa; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu xem xét về nghĩa vụ dân sự đối với các bị cáo. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*** Vật chứng vụ án:**

- Tạm thu giữ 01 chiếc xe mô tô màu đen, nhãn hiệu YAMAHA, kiểu Sirius mang BKS 82B1-479.57 N và Đ đã sử dụng để đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra vụ án đã xác định là xe mô tô của bà Phùng Thị V, trú tại: Thôn 2, xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy (Mẹ của bị cáo Đ). Bà V hoàn toàn không biết việc Đ sử dụng xe để đi trộm cắp, nên Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu HPhone màu đen, Cơ quan điều tra đã xác định chiếc điện thoại này Đ và N không sử dụng trong quá trình thực hiện tội phạm, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho Đ là phù hợp.

- 01 con dao bầu mũi nhọn có đặc điểm: Chiều dài 33cm, lưỡi dao bằng kim loại màu xám đen dài 21cm, phần rộng nhất lưỡi dao 7,5cm, cán dao bằng gỗ hình trụ đường kính 3,5cm, cán dao dài 12cm và 01 áo mưa màu xanh dương đã qua sử dụng. Đ và N đã dùng vào việc phạm pháp (Dùng dao để cắt dây dẫn nước và dùng áo mưa để che giấu máy bơm nước). Hiện con dao đã bị rỉ sét và áo mưa đã bị hư hỏng không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng điểm a, đ khoản 2 điều 76 BLTTHS để tịch thu tiêu hủy.

*** Về án phí:** Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn N và Trần Văn Đ phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 53 và Điều 33 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn N 05 (năm) tháng 02 (hai) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (24/4/2017).

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Đ 05 (năm) tháng 03 (ba) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (23/4/2017).

- Áp dụng khoản 5 điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự; Tuyên trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Lê Văn N và Trần Văn Đ nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- *Về vật chứng*: Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy 01 con dao và 01 áo mưa màu xanh có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/8/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum.

- *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 điều 12; Khoản 1 Điều 21; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 231 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng hình sự; Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (25/9/2017) các bị cáo, những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để xin xét xử lại theo trình tự phúc thẩm. Những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND huyện KonPlông;
- Công an huyện KonPlông;
- CCTHADS huyện KonPlông;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hữu Nuôi